TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2023
V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm 1994 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T1, huyện Ư, TP. Hà Nội
2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Mạnh H1 – sinh năm 1990 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T1, huyện Ư, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn và các buổi làm việc tại Tòa chị Trần Thị H là nguyên đơn trình bày: chị và anh Đỗ Mạnh H1 qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1 năm 2017. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung; cái tôi của mỗi người quá lớn nên không thể hòa hợp được với nhau. Bản thân anh H1 mải chơi, không tu chí làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình; có lần còn đánh chị. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng anh không thay đổi. Hai vợ chồng đã ly thân mấy tháng. Xác định không thể duy trì cuộc sống hôn nhân như vậy nên chị đề nghị Toà giải quyết cho chị ly hôn anh H1. Về con chung: có 01 con chung là Đỗ Khánh T2 – sinh ngày 11/4/2018. Hiện cháu đang ở với anh H1. Khi ly hôn, chị đề nghị

Tòa giải quyết cho chị được nuôi con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản khai và các buổi làm việc tại Toà, anh Đỗ Mạnh H1 trình bày: Anh và chị Trần Thị H qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1 năm 2017. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Cả hai luôn cố gắng vun vén để gia đình hạnh phúc. Xong cách đây mấy tháng, chị H sống ly thân. Anh nhiều lần khuyên bảo, động viên chị H nên quay về để vợ chồng chung sống hạnh phúc nuôi dạy con nhưng chị H không đồng ý và nộp đơn ly hôn. Quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn, muốn đoàn tụ. Về con chung: có 01 con chung là Đỗ Khánh T2 – sinh ngày 11/4/2018. Anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ chung: anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ Chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm và xuất trình bảng lương tháng 5/2023 và 05 trang giấy in nội dung tin nhắn; ngoài ra không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

+ Anh Đỗ Mạnh H1 có ý kiến: anh được nuôi con thì mới đồng ý ly hôn; không là anh không đồng ý; đồng thời anh đề nghị Toà giải quyết cho anh được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Anh không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Mạnh H1. Về con chung, giao anh H1 là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Khánh T2 – sinh ngày 11/4/2018; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có thay đổi khác; chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị H có đơn xin đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Mạnh

H1 và nuôi con chung. Do vậy, đây là tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con, bị đơn là anh Đỗ Mạnh H1 có đăng ký nơi cư trú: thôn Tảo Khê, xã T1, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Mạnh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ngày 15/3/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra muân thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; thường xuyên xảy ra xô xát. Chị H thì cho rằng anh H1 không tu chí làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình; anh H1 thì cho rằng cuộc sống hôn nhân vẫn bình thường. Xong cả hai anh chị đều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng; không ai quan tâm đến ai. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị H và anh H1 liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân chính không rõ. Vợ chồng đã ly thân một thời gian. Nay chị H có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Mặc dù anh H1 có quan điểm không đồng ý ly hôn nhưng trong thời gian ly thân; đồng thời tại các buổi làm việc, hoà giải tại Toà; anh H1 cũng không có các biện pháp để cải thiện cuộc sống hôn nhân.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị H và anh H1 mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Mạnh H1 đều xác nhận có 01 con chung là Đỗ Khánh T2 – sinh ngày 11/4/2018.

Xét về điều kiện chăm sóc, môi trường sinh hoạt và tuổi của cháu T2 thì Hội đồng xét xử thấy: chị H và anh H1 đều chưa có nhà riêng. Chị H là nhân viên làm tóc, nail&Spa; anh H1 là nhân viên làm tóc cả hai anh chị đều có thu nhập trên 10.000.000 đồng/tháng. Như vậy về chỗ ở, kinh tế thì chị H và anh H1 đều có điều kiện ngang nhau để nuôi con.

Tại phiên toà, chị H trình bày chị đang làm và thuê nhà tại Hà Nội; khi ly hôn nếu được nuôi con thì chị sẽ gửi con tại nhà ông bà ngoại để ông bà chăm sóc cháu T2. Vì điều kiện ông bà ngoại tuổi trẻ, có kinh tế có thời gian hơn ông bà nội. Do ông nội đang ốm nên bà nội cần có thời gian chăm ông. Anh H1 thì có quan điểm: từ khi cháu T2 sinh, người trực tiếp chăm sóc cháu T2 lúc nào cũng là anh, do chị H thường xuyên bận công việc; đồng thời hiện cháu T2 đang ở ổn định và đang học ở quê, dịp nghỉ hè vừa qua anh có đưa con về ngoại chơi; bàn thân anh công việc đang ở quê nên rất tiện chăm sóc con.

Địa phương cũng có quan điểm: xét về tuổi, tính chất, môi trường học tập, sinh sống của cháu T2 hiện tại rất tốt; vì vậy đề nghị Toà giải quyết theo quy định pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con cho anh H1 nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho cháu T2 được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt nhất là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh H1 không đề nghị chị H cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có thay đổi khác; chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Mạnh H1 không đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Mạnh H1.

2. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Mạnh H1 có 01 con chung. Sau ly hôn, giao anh H1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Khánh T2 – sinh ngày 11/4/2018; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có đề nghị thay đổi khác. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Mạnh H1 đều không yêu cầu Toà giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057929 ngày 27 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

Nguyễn Văn Thiện